TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC - LÀO CAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2025/HS-ST-SP
Ngày 12/8/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC - LÀO CAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Ngô Đức Quang.
Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Vũ Minh Huấn.
- Ông Sùng A Cở.

- Thư ký phiên toà: Bà Đặng Thu Hà - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực - Lào Cai, tỉnh Lào Cai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực - Lào Cai tham gia phiên tòa*:* Ông Nguyễn Việt Xô - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực - Lào Cai xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 19/2025/TLST- HS ngày 30 tháng 6 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2025/QĐXXST- HS ngày 31 tháng 7 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực - Lào Cai đối với bị cáo:

Nguyễn Văn H; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 04/01/1979 tại huyện C, tỉnh Phú Thọ. Nơi cư trú: Khu S, xã Phú K, tỉnh Phú Thọ (trước sáp nhập là Khu Suối , xã H, huyện C, tỉnh Phú Thọ); Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Khắc K, sinh năm 1958 (đã chết) và Nguyễn Thị T; nơi cư trú: Khu S, xã P, tỉnh Phú Thọ.

Bị cáo có vợ là Phan Thị L, sinh năm 1976; nơi ĐKHKTT: Khu S, xã P, tỉnh Phú Thọ (trước sáp nhập là Khu S, xã H, huyện C, tỉnh Phú Thọ); Bị cáo có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2003, con nhỏ nhất sinh năm 2011

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 16/02/2025 đến ngày 25/02/2025 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại Khu S, xã P, tỉnh Phú Thọ (trước sáp nhập là Khu S, xã H, huyện C, tỉnh Phú Thọ); Có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Ông Nguyễn Trọng L, sinh năm: 1976. Địa chỉ: Số 14, ngõ 1009, đường H, phường H, thành phố Hà Nội (Trước sáp nhập là Số 14, ngõ 1009, đường H, phường C, quận H, thành phố Hà Nội). Vắng mặt tại phiên tòa.

- Người làm chứng: Chị Vũ Thị Hồng H, sinh năm 1989. Địa chỉ: Tổ dân phố S2, phường S, tỉnh Lào Cai (trước sáp nhập là tổ 2, phường S, thị xã S, tỉnh Lào Cai). Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ 00 ngày 16/02/2025 Nguyễn Văn H (nhân viên lái xe trung chuyển của hãng xe khách Sao Việt tại S) đến quán nước của chị Vũ Thị Hồng H

(sinh năm 1989, trú tại xóm Khuân Vạc, xã L, huyện V, tỉnh Thái Nguyên; Nơi ở: Tổ 2, phường H, thị xã S) để uống nước chè. Tại quán lúc này có chị H và chồng là anh Nguyễn Trọng L đang ngồi tách vỏ ngô. Trong quá trình ngồi uống nước, giữa H và anh L xảy ra mâu thuẫn, cãi nhau. L cầm dao cắt bánh mì chỉ về phía H và nói với H *"lần sau mày đừng có vào quán này ngồi nữa"*. Khi H trả tiền nước, L tiếp tục chửi bới xúc phạm H. H đi về khu bếp ăn, tầng 2 của văn phòng Sao Việt, H đã lấy 01 (một) con dao bầu dài 31,5 cm, cho vào tay áo bên phải để nếu bị L đánh, thì sẽ dùng dao tự vệ. H đến vị trí xe mô tô của H lấy xe để điều khiển đi về bản Cát Cát nghỉ. H nhìn về phía L và nói *"Mày thích gì, mày muốn gì"*, do bực tực từ trước L chạy đến dùng tay phải bóp vào cổ, tay trái đấm vào đầu của H. H dùng tay trái cầm dao chém một phát về phía L, rồi chuyển sang tay phải chém tiếp hai phát, gây thương tích tại mặt trước trong cánh tay trái, vùng nách trái và ngực phải của L. L được đưa đi cấp cứu tại bệnh viện đa khoa thị xã S, còn H thì cầm theo con dao là hung khí gây án, điều khiển xe mô tô về bản C. Sáng ngày 17/02/2025, H đến Công an phường H, thị xã S, tỉnh Lào Cai đầu thú và giao nộp con dao là hung khí gây án.

Tại Bản kết luận giám định số 52/KLTTCT-TTPY, ngày 21/02/2025 của Trung tâm pháp y tỉnh Lào Cai kết luận: Vết thương đã khâu vùng nách trái kích thước (02x0,3)cm; Vết thương đã khâu 1/3 trên, mặt trước trong cánh tay trái kích thước (11x0,3)cm; Vùng ngực phải có vết thương rỉ máu đã đóng vảy kích thước (04x0,2)cm. Căn cứ thông tư số 22/2019/TT-BYT, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Nguyễn Trọng L tại thời điểm giám định là: 04% (bốn phần trăm); Cơ chế hình thành thương tích đó và vật gây thương tích: Chấn thương trực tiếp do vật sắc nhọn.

Cơ quan điều tra tiến hành trưng cầu giám định về vũ khí đối với con dao thu giữ của Nguyễn Văn H. Tại bản Kết luận giám định số 123/KL-KTHS, ngày 25/4/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai kết luận: Mẫu vật cần giám định không phải là vũ khí; là dao sắc, nhọn thuộc phụ lục 5 "Danh mục dao có tính sát thương cao" ban hành kèm theo thông tư số 75/2024/TT-BCA, ngày 15/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Công an.

Cáo trạng số 24/CT-VKS-SP ngày 30/6/2025 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã S (nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực - Lào Cai) truy tố bị cáo về tội "Cố ý gây thương tích", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại phiên Tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực - Lào Cai, giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự; Điều 65; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội "Cố ý gây thương tích", xử phạt bị cáo với mức án từ 09 tháng đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách tứ 18 tháng đến 24 tháng; giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú quản lý và giáo dục.

Về vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu, tiêu hủy 01 (một) con dao dài 31,5cm, phần lưỡi dao bằng kim loại dài 19 cm, bản rộng nhất 4,5 cm, sống dày 1,65cm, một mặt của lưỡi dao có khắc chữ "LRL - UNH" phần chuôi dao bằng gỗ hình bầu dục dài 12,5cm, đường kính rộng nhất 3,5cm, chuôi dao và lưỡi dao cố định với nhau bằng 01 vòng đai kim loại màu trắng, rộng 1,5cm và 01 đinh kim loại màu trắng.

- Đối với 01(một) xe mô tô hiệu Exciter BKS 19N1-165.81 thu giữ của Nguyễn Văn H, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là phù hợp, nên không đề cập xử lý.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Redmi 12C, bên trong lặp 01 sim Viettel, thu giữ của bị cáo. Quá trình điều tra xác định là tài sản riêng của bị cáo, cơ quan điều tra đã trao trả cho bị cáo là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: Gia đình bị cáo đã thay bị cáo bồi thường thiệt hại cho bị hại tổng số tiền 5.000.000đồng *(năm triệu đồng),* bị hại yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm 61.000.000 đồng *(sáu mươi mốt triệu đồng)* bao gồm tiền viện phí và tiền bồi thường tổn thất tinh thần, sức khỏe. Đề nghị Hội đồng xem xét theo quy định của pháp luật.

Tuyên án phí và quyền kháng cáo cho bị cáo, bị hại theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn H đồng ý với tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát nhân dân thị xã S đã truy tố đối với bị cáo, bị cáo rất hối hận về hành vi phạm tội, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã S, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã S, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn H đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như sau : Sáng ngày 16/02/2025 bị cáo đến quán nước của chị Vũ Thị Hồng H và anh Nguyễn Trọng L tại tổ 5 phường H, thị xã S, để uống nước, tại đây giữa bị cáo Hiệp và anh Nguyễn Trọng L xảy ra mâu thuẫn, anh L chửi bới súc phạm và dùng dao đe doạ bị cáo. Bị cáo H đã về bếp ăn của văn phòng xe Sao Việt nơi H làm việc lấy 01 (một) con dao bầu mang theo, mục đích nếu bị anh L đánh sẽ dùng dao tự vệ, trong lúc xô sát với Nguyễn Trọng L, H đã dùng dao chém gây thương tích cho Nguyễn Trọng L tổn hại 04% (bốn phần trăm) sức khoẻ. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và lời khai của bị hại, người làm chứng, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở kết luận hành vi bị cáo Nguyễn Văn H dùng dao là hung khí nguy hiểm chém

gây tổn hại 04% sức khoẻ cho bị hại đã cấu thành tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự.

[3] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thấy rằng: Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ quyền bất khả xâm phạm về sức khỏe của con người, nhưng chỉ vì những lời lẽ chửi bới, đe doạ của bị hại, trong quá trình xảy ra xô xát với bị hại bị cáo dùng dao chém gây thương tích cho bị hại 04%. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe của người khác, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy phải đưa bị cáo ra xét xử và quyết định mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội bị cáo đã thực hiện.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Sau khi phạm tội ngày 17/02/2025 bị cáo đã đến cơ quan Công an phường Hàm Rồng để đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội của mình và giao nộp con dao là hung khí gây án. Bị cáo đã tác động đến gia đình thay bị cáo bồi thường cho bị hại số tiền 5.000.000 đồng. Đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt: Tại phiên tòa Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự; Điều 65; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo với mức án từ 09 tháng đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng. Thấy rằng: Bị cáo H có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, nhất thời phạm tội, có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo, không cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội vẫn đủ khả năng giáo dục, cải tạo bị cáo, thành công dân có ích cho xã hội. Nên đề nghị của Viện kiểm sát là có căn cứ, phù hợp với các quy định của pháp luật.

[6] Về vật chứng vụ án: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu, tiêu hủy 01 (một) con dao dài 31,5cm, phần lưỡi dao bằng kim loại dài 19cm, bản rộng nhất 4,5cm, sống dày 1,65cm, một mặt của lưỡi dao có khắc chữ "LRL – UNH " phần chuôi dao bằng gỗ hình bầu dục dài 12,5cm, đường kính rộng nhất 3,5cm, chuôi dao và lưỡi dao cố định với nhau bằng 01 vòng đai kim loại màu trắng, rộng 1,5 cm và 01 đinh kim loại màu trắng. Đây là hung khí H sử dụng để gây thương tích cho người bị hại. Vật chứng trên đã được chuyển đến Phòng thi hành án dân sự khu vực 7 - Lào Cai theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 18/7/2025.

- Đối với 01(một) xe mô tô hiệu Exciter BKS 19N1-165.81 thu giữ của Nguyễn Văn H. Quá trình điều tra xác định chiếc xe trên là của anh Nguyễn Văn H (sinh năm 1992, trú tại Khu S, xã H, huyện C, tỉnh Phú Thọ) cho H mượn. Anh H không biết và không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng, trả lại cho chủ sở hữu là có căn cứ, nên không đề cập xử lý.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Redmi 12C, bên trong lặp 01 sim Viettel, thu giữ của bị cáo. Quá trình điều tra xác định là tài sản riêng của bị cáo, cơ quan điều tra đã trao trả cho bị cáo là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Gia đình bị cáo đã thay bị cáo bồi thường thiệt hại cho bị hại số tiền 5.000.000 đồng, bị hại yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm 61.000.000 đồng *(sáu mươi mốt triệu đồng)*, trong đó tiền viện phí là 11.600.000 đồng *(mười một triệu sáu trăm nghìn đồng)*; Tiền bồi thường thu nhập bị mất và tổn thất tinh thần, sức khỏe là 50.000.000 đồng *(năm mươi triệu đồng)*.

Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự; khoản 1 Điều 584; Điều 590; Điều 357 Bộ luật dân sự. Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06/9/2022 của Hội đồng thẩm phán hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật dân sự về trách nhiệm bồi thường thiệt hại do sức khoẻ bị xâm phạm. Xét thấy yêu cầu của bị hại là cao chưa phù hợp, nên Hội đồng xét xử chỉ chấp nhận một phần cụ thể:

- Chi phí cứu chữa tại bệnh viện theo hóa đơn của bệnh viện là 11.139.000 đồng *(mười một triệu một trăm ba mươi chín nghìn đồng)*.

- Thu nhập thực tế bị mất trong thời gian điều trị tại bệnh viện của người bị thiệt hại là 08 ngày x 500.000 đồng/ngày = 4.000.000 đồng (theo mức thu nhập bình quân/ngày của người lao động cùng loại tại phường Sa Pa là 15.000.000 đồng/tháng).

- Chi phí bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe được tính bằng 05 lần mức lương cơ sở là 05 x 2.340.000 đồng = 12.150.000 đồng *(mười hai triệu một trăm năm mươi nghìn đồng)*.

- Thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc người bị thiệt hại theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 590 của Bộ luật Dân sự được xác định như sau: 8 ngày x 500.000 đồng/ngày = 4.000.000 đồng *(bốn triệu đồng)*.

Tổng cộng: 31.289.000 đồng - 5.000.000 đồng (gia đình bị cáo đã bồi thường). Bị cáo còn phải bồi thường phần tiền còn lại cho bị hại số tiền 26.289.000 đồng *(hai mươi sáu triệu, hai trăm tám mươi chín nghìn đồng)*.

- Không chấp nhận yêu cầu bồi thường của bị hại đối với số tiền 34.711.000 *(ba mươi bốn triệu, bảy trăm mười một nghìn đồng)*.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự, án phí dân sự theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Khoản 1,2,5 Điều 65 của Bộ luật hình sự 2015.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội "Cố ý gây thương tích"

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 01 (một) năm tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Nguyễn Văn H cho Uỷ ban nhân dân xã P, tỉnh Phú Thọ giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì tòa án buộc người đó phải chấp hành hình

phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật này.

3. Về vật chứng vụ án: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu, tiêu hủy 01 (một) con dao dài 31,5cm, phần lưỡi dao bằng kim loại dài 19cm, bản rộng nhất 4,5cm, sống dày 1,65cm, một mặt của lưỡi dao có khắc chữ "LRL - UNH " phần chuôi dao bằng gỗ, hình bầu dục dài 12,5cm, đường kính rộng nhất 3,5cm, chuôi dao và lưỡi dao cố định với nhau bằng 01 vòng đai kim loại màu trắng, rộng 1,5cm và 01 đinh kim loại màu trắng.

4. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự; khoản 1 Điều 584; Điều 590; Điều 357 Bộ luật dân sự. Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06/9/2022 của Hội đồng thẩm phán hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật dân sự về trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng. Buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại cụ thể như sau:

- Chi phí cứu chữa tại bệnh viện theo hóa đơn của bệnh viện là 11.139.000 đồng *(mười một triệu, một trăm ba mươi chín nghìn đồng).*

- Thu nhập thực tế bị mất hoặc bị giảm sút của bị hại trong thười gian nằm viện 8 ngày x 500.000 đồng/ngày = 4.000.000 đồng *(bốn triệu đồng)*

- Chi phí để bị hại bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe được tính bằng 5 lần mức lương cơ sở là 5 x 2.340.000 đồng = 12.150.000 đồng *(mười hai triệu một trăm năm mươi nghìn đồng)*.

- Chi phí hợp lý và phần thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc người bị thiệt hại 8 ngày x 500.000 đồng/ngày = 4.000.000 đồng *(bốn triệu đồng)*.

Tổng cộng số tiền bị cáo phải bồi thường cho bị hại là: 31.289.000đ *(ba mươi mốt triệu, hai trăm, tám mươi chín nghìn đồng)* trừ 5.000.000đ *(năm triệu đồng)* bị cáo đã bồi thường cho bị hại. Bị cáo còn phải bồi thường cho bị hại số tiền còn lại là 26.289.000 đồng *(hai mươi sáu triệu, hai trăm, tám mươi chín nghìn đồng)*.

Kể từ khi người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án chậm hoặc không thi hành nghĩa thanh toán thì phải chịu khoản tiền lãi suất theo quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm thanh toán.

- Không chấp nhận yêu cầu bồi thường của bị hại đối với số tiền 34.711.000 *(ba mươi bốn triệu, bảy trăm mười một nghìn đồng)* .

5. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm a,c khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễm, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Nguyễn Văn H phải chịu 200.000đ *(hai trăm nghìn đồng)* tiền án phí hình sự sơ thẩm và 1.314.000đ *(một triệu, ba trăm mười bốn nghìn đồng)* tiền án phí dân sự sơ thẩm. Tổng cộng bị cáo Nguyễn Văn Hiệp phải chịu 1.514.000đ *(một triệu, năm trăm mười bốn nghìn đồng)* tiền án phí.

6. Quyền kháng cáo: Bị cáo, có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Vũ Minh Huấn **Sùng A Cở** **Ngô Đức Quang**

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND tỉnh Lào Cai;
- VKSND khu vực 7 - Lào Cai.
- PV 06 Công an tỉnh;
- Công an tỉnh Lào Cai (3);
- Bị cáo;
- Bị hại;
- THADS tỉnh Lào Cai;
- Lưu Hồ sơ, HSTHA, TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ngô Đức Quang

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Vũ Minh Huấn **Sùng A Cở** **Ngô Đức Quang**

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND tỉnh Lào Cai;
- VKSND khu vực 7 – Lào Cai.
- PV 06 Công an tỉnh;
- Công an tỉnh Lào Cai (3);
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Phòng THADS KV 7 – Lào Cai;
- Lưu Hồ sơ, HSTHA, TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ngô Đức Quang